

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ kinh phí cho Sở Giao thông Vận tải để thực hiện công tác  
bảo trì đường bộ năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023;*

*Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 26/9/2023 (khoản 5, Thông báo số 302/TB-UBND ngày 29/9/2023), đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 3136/SGTVT-VP ngày 12/9/2023 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 448/TTr-STC ngày 19/9/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ dự toán kinh phí năm 2023 cho Sở Giao thông vận tải, số tiền: 11.084.000.000 đồng (*Mười một tỷ, không trăm tám mươi tư triệu đồng*), từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, để thanh toán khối lượng công trình năm trước và sửa chữa, bảo trì công trình đường bộ năm 2023, cụ thể:

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, chế độ tài chính hiện hành và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi, hướng dẫn Sở Giao thông vận tải thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục I**

**Phân bổ kinh phí thanh toán khối lượng công trình năm trước**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

ĐVT: Đồng

Số TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện/ước thực hiện	Tổng kinh phí đã giải ngân đến hết niên độ năm 2022	Kinh phí còn lại phải bố trí	Dự toán đã phân bổ năm 2023 tại Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 (nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu)	Kinh phí phân bổ đợt này	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4-5</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	<b>Thanh toán khối lượng công trình năm trước</b>	<b>56.964.360.000</b>	<b>53.997.580.000</b>	<b>31.150.650.000</b>	<b>22.846.930.000</b>	<b>16.572.000.000</b>	<b>4.325.451.000</b>	-
<b>I</b>	<b>Công trình năm 2021</b>	<b>4.175.714.000</b>	<b>3.778.406.000</b>	<b>2.355.693.000</b>	<b>1.422.713.000</b>	<b>1.309.317.000</b>	<b>113.396.000</b>	
1	Sửa chữa cải tạo, đảm bảo an toàn giao thông nút giao tuyến ĐT.608 với QL.1	1.533.075.000	1.382.282.000	355.886.000	1.026.396.000	913.000.000	113.396.000	Quyết định phê duyệt quyết toán số 209/QĐ-STC ngày 11/9/2023
2	Hoàn thiện hệ thống cọc H, cọc Km, cọc mốc lộ giới và chỉnh trang hệ thống ATGT các tuyến mới công bố (ĐT.606, ĐT.609C, ĐT.616, ĐT.619 và ĐT.620)	2.642.639.000	2.396.124.000	1.999.807.000	396.317.000	396.317.000	0	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 295/QĐ-STC ngày 17/11/2022
<b>II</b>	<b>Công trình năm 2022</b>	<b>52.788.646.000</b>	<b>50.219.174.000</b>	<b>28.794.957.000</b>	<b>21.424.217.000</b>	<b>15.262.683.000</b>	<b>4.212.055.000</b>	
1	Sửa chữa công, mương dọc, mặt đường và lề đường tuyến ĐT.606	1.964.199.000	1.783.699.000	1.380.000.000	403.699.000	220.866.000	182.833.000	Quyết định phê duyệt quyết toán số 90/QĐ-STC ngày 25/4/2023
2	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng và mương thoát nước đoạn Km0 - Km1+150 và Km2+139 - Km3+00, tuyến ĐT.611	8.213.345.000	8.007.295.000	5.761.355.000	2.245.940.000	1.415.000.000	830.940.000	Quyết định phê duyệt quyết toán số 128/QĐ-STC ngày 15/6/2023

Số TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện/ước thực hiện	Tổng kinh phí đã giải ngân đến hết niên độ năm 2022	Kinh phí còn lại phải bố trí	Dự toán đã phân bổ năm 2023 tại Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 (nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu)	Kinh phí phân bổ đợt này	Ghi chú
3	Sửa chữa mương dọc, mặt đường đoạn Km20+880 - Km21+605, cầu và hệ thống an toàn giao thông tuyến ĐT.611	9.802.804.000	9.463.602.000	6.263.000.000	3.200.602.000	2.263.000.000	0	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 178/QĐ-SGTVT ngày 30/3/2022; Quyết định số 334/QĐ-SGTVT ngày 12/5/2022; công trình đang trình phê duyệt quyết toán.
4	Sửa chữa cầu, nền đường và hệ thống ATGT tuyến ĐT.612	3.883.301.000	3.506.260.000	2.720.000.000	786.260.000	632.000.000	154.260.000	Quyết định phê duyệt quyết toán số 140/QĐ-STC ngày 05/7/2023
5	Xử lý điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tuyến ĐT.614	7.813.898.000	7.297.837.000	3.088.536.000	4.209.301.000	3.570.000.000	0	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 186/QĐ-SGTVT ngày 31/3/2022; Quyết định 966/QĐ-SGTVT ngày 16/11/2022; công trình đang trình phê duyệt quyết toán.
6	Sửa chữa hư hỏng mặt đường, mương dọc và cầu Ông Lịch Km4+088, tuyến ĐT.615	7.511.316.000	7.011.570.000	5.260.000.000	1.751.570.000	1.291.000.000	460.570.000	Quyết định phê duyệt quyết toán số 168/QĐ-STC ngày 02/8/2023
7	Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn hư hỏng nặng qua khu đông dân cư từ Km0+00 - Km1+200, tuyến ĐT.617	9.240.008.000	8.890.339.000	2.320.000.000	6.570.339.000	5.797.000.000	773.339.000	Quyết định phê duyệt quyết toán số 204/QĐ-STC ngày 31/8/2023
8	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng từ Km5+900 - Km6+700 tuyến ĐT.617 và sửa chữa cầu Km4+246 tuyến ĐT.620	3.800.000.000	3.725.755.000	1.543.066.000	2.182.689.000	-	1.810.113.000	Công trình đã hoàn thành, đang trình thẩm tra quyết toán
9	Kiểm định các cầu trên tuyến đường mới chuyển thành ĐT	559.775.000	532.817.000	459.000.000	73.817.000	73.817.000	0	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 05/QĐ-STC ngày 11/01/2023 của Sở Tài chính

**Phụ lục II**

**Phân bổ kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì công trình đường bộ năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*Đơn vị: Đồng*

Số TT	Hạng mục công trình	Tổng mức đầu tư	Ước thực hiện	Đã phân bổ tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 30/5/2023			Kinh phí phân bổ đợt này (Nguồn Trung ương)	Ghi chú
				Tổng cộng	Nguồn Trung ương	Nguồn Sự nghiệp K/tế		
1	2	3	4	5	6	7	8	
<b>I</b>	<b>Sửa chữa định kỳ đường bộ năm 2023</b>	<b>112.103.916.000</b>	<b>106.462.970.000</b>	<b>65.441.000.000</b>	<b>32.737.000.000</b>	<b>32.704.000.000</b>	<b>6.758.549.000</b>	
1	Sửa chữa mặt đường tuyến ĐT.606 để bảo đảm giao thông, lý trình Km14+592 - Km43+300	60.000.000.000	56.318.934.000	23.758.000.000	0	23.758.000.000	3.311.916.000	QĐ số 562/QĐ-SGTVT ngày 15/8/2023
2	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng đoạn Km0+495 - Km0+745, tuyến ĐT.608	1.716.309.000	1.606.193.000	1.373.000.000	1.373.000.000	0	72.574.000	QĐ số 226/QĐ-SGTVT ngày 12/4/2023; số 288/QĐ-SGTVT ngày 11/5/2023
3	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng và mương thoát nước các đoạn Km1+150 - Km2+020; Km2+868 - Km5+400; Km16+150 - Km16+750, tuyến ĐT.611	13.696.284.000	13.560.192.000	10.957.000.000	2.011.000.000	8.946.000.000	1.247.173.000	QĐ số 241/QĐ-SGTVT ngày 20/4/2023; số 289/QĐ-SGTVT ngày 11/5/2023
4	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng đoạn Km19+100 - Km25+130, tuyến ĐT.613B	14.990.000.000	14.529.913.000	11.992.000.000	11.992.000.000	0	1.084.922.000	QĐ số 206/QĐ-SGTVT ngày 03/4/2023; số 244/QĐ-SGTVT ngày 20/4/2023
5	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng các đoạn Km15+525 - Km15+720, Km18+125 - Km18+800, lề đường các đoạn từ Km18+290 - Km29+580, hệ thống an toàn giao thông nút ngã tư Km16+850 và khe co giãn cầu Bá Tiên, tuyến ĐT.615	6.400.000.000	6.089.542.000	5.120.000.000	5.120.000.000	0	360.588.000	QĐ số 231/QĐ-SGTVT ngày 14/4/2023; số 290/QĐ-SGTVT ngày 11/5/2023
6	Sửa chữa mặt đường, lề đường và hệ thống thoát nước Km6+700 - Km10+00, tuyến ĐT.617	11.000.000.000	10.273.440.000	8.800.000.000	8.800.000.000	0	446.096.000	QĐ số 209/QĐ-SGTVT ngày 03/4/2023; số 242/QĐ-SGTVT ngày 20/4/2023
7	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng đoạn Km1+300 - Km2+751, tuyến tránh thị trấn Tiên Kỳ.	4.301.323.000	4.084.756.000	3.441.000.000	3.441.000.000	-	235.280.000	QĐ số 207/QĐ-SGTVT ngày 03/4/2023; số 243/QĐ-SGTVT ngày 20/4/2023